

Bản án số: **31/2025/HS-ST**

Ngày: **11-9-2025**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/HSST-QĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Phùng Văn T, sinh ngày 05/8/1991. Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Đ, xã T, tỉnh An Giang). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Phùng Văn V, sinh năm 1960 (chết) và bà Lại Thị L, sinh năm 1966. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

+ Ngày 17/4/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 05 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 55/2019/HS-ST, chấp hành án tại Trại giam Kênh 7, ngày 13/10/2022 chấp hành xong, đã xóa án tích.

+ Ngày 23/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong quyết định, đã xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 21/3/2025, đến ngày 30/3/2025 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T – Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh An Giang (*bị cáo có mặt*).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 5B, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Nay là: ấp Kinh 5B, xã T, tỉnh An Giang.

2. Lại Văn Phi H, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Nay là: ấp Đ, xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 20/3/2025, Phùng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển số 68T1-181.01 đến khu vực “Số 7” thuộc huyện V, thành phố Cần Thơ tìm người tên Khương chưa rõ lai lịch để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, T gặp Khương hỏi mua 9.000.000 đồng ma túy. Do trước đó T đã từng mua ma túy nên lần này Khương cho nợ lại, khi có tiền sẽ trả sau. Khi nhận được ma túy, T điều khiển xe về hướng huyện T. Trên đường về, T ghé một đoạn đường vắng người phân ma túy ra thành 25 phần để sử dụng gồm: 05 phần để trong 05 bọc nylon, 20 phần để trong 20 đoạn ống hút nhựa. T lấy 01 bọc nylon cất vào trong túi áo đang mặc trên người, các bọc nylon, ống hút nhựa có chứa ma túy còn lại và các dụng cụ khác T bỏ vào trong bọc nylon hai quai màu đen treo trên xe mô tô. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe về huyện T. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 3, ấp Đ, xã T, huyện T (nay là ấp Đ, xã T, tỉnh An Giang) thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 21/3/2025, Phùng Văn T dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 320/KL-KTHS ngày 27/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

“- Mẫu 01: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bọc nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 4,9164 gam.

- Mẫu 02:

+ Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 04 (bốn) bọc nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 26,2638 gam.

+ Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 20 (hai mươi) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 5,3855 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

* **Cáo trạng số 08/CT-VKSKV3** ngày 14/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T mức án tù 12 đến 13 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/3/2025.

* *Việc thu giữ, xử lý vật chứng:*

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu vụ số 309/mẫu 01. Bên trong phong bì gồm: 01 túi niêm phong bằng giấy màu nâu có mã số PS3 2137441, 01 bìch nylon và các hạt tinh thể sau giám định có khối lượng là 4,4595 gam (đựng trong 01 bìch nylon).

- Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu vụ số 309/mẫu 02. Bên trong phong bì gồm: 01 túi niêm phong bằng giấy màu nâu có mã số PS3 2137442, các bìch nylon, các đoạn ống nhựa đựng mẫu và:

+ Các hạt tinh thể chứa trong 04 bìch nylon còn lại sau giám định có khối lượng là 23,6611 gam (đựng trong 04 bìch nylon).

+ Các hạt tinh thể (chứa trong 20 đoạn ống nhựa) còn lại sau giám định có khối lượng là 4,5912 gam (đựng trong 01 bìch nylon).

- 02 cây kéo bằng kim loại chiều dài 11cm.

- 06 đoạn ống thủy tinh dài 16cm.

- 01 cái kẹp bằng kim loại chiều dài 15,5cm.

- 01 bát lửa bằng kim loại có chiều dài 8,5cm.

- 01 bìch nylon màu đen loại hai quai (bị đứt quai) kích thước 14 x 16cm.

- 01 túi vải màu nâu hiệu MK, kích thước 9cm x 7cm.
- 01 cái cân tiểu ly màu đen, kích thước 3cm x 6 cm.
- 01 bịch nylon màu hồng có dòng chữ Super Mini WIPES kích thước 10,5cm x 4cm.

Các vật chứng trên là đồ vật cầm tàng trữ, lưu hành, có liên quan đến hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng đã được nhập kho vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám, biển số 68T1-181.01 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị N, bà N giao cho con trai tên Nguyễn Văn K sử dụng, K cho T mượn để làm phương tiện đi lại. Đã được trả lại cho bà N do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI P40 PRO Model ELS AN00 số sê-ri: K5J0220402001937. Đã được trả lại cho chủ sở hữu Lại Văn Phi H do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Phùng Văn T các đồ vật, tiền không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kiểu máy PH2631, số IMEI: 867993072283433.

+ Tiền Việt Nam 3.448.000 đồng.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh Kiên Giang (nay là Công an tỉnh An Giang), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 21 giờ 10 phút, ngày 20/3/2025, tại tổ 3, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay thuộc xã T, tỉnh An Giang), Công an xã T phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Phùng Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 05 bịch nylon và 20 đoạn ống nhựa bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 36,5657 gam. Nguồn ma túy trên bị cáo Phùng Văn T mua của một người tên Khương chưa rõ lai lịch với giá 9.000.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng.

Theo kết luận giám định số 320/KL-KTHS ngày 27/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 05 (năm) bịch nylon và 20 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 36,5657 gam.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm: ...

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam; ...”

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong, đã xóa tiền sự.

Ngày 17/4/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 55/2019/HS-ST, ngày 13/10/2022 chấp hành xong, đã xóa án tích.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

6.1 Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu vụ số 309/mẫu 01. Bên trong phong bì gồm: 01 túi niêm phong bằng giấy màu nâu có mã số PS3 2137441, 01 bịch nylon và các hạt tinh thể sau giám định có khối lượng là 4,4595 gam (đựng trong 01 bịch nylon).

- Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu vụ số 309/mẫu 02. Bên trong phong bì gồm: 01 túi niêm phong bằng giấy màu nâu có mã số PS3 2137442, các bịch nylon, các đoạn ống nhựa đựng mẫu và:

- + Các hạt tinh thể chứa trong 04 bịch nylon còn lại sau giám định có khối lượng là 23,6611 gam (đựng trong 04 bịch nylon).

- + Các hạt tinh thể (chứa trong 20 đoạn ống nhựa) còn lại sau giám định có khối lượng là 4,5912 gam (đựng trong 01 bịch nylon).

- 02 cây kéo bằng kim loại chiều dài 11cm.

- 06 đoạn ống thủy tinh dài 16cm.

- 01 cái kẹp bằng kim loại chiều dài 15,5cm.

- 01 bật lửa bằng kim loại có chiều dài 8,5cm.

- 01 bịch nylon màu đen loại hai quai (bị đứt quai) kích thước 14 x 16cm.

- 01 túi vải màu nâu hiệu MK, kích thước 9cm x 7cm.

- 01 cái cân tiểu ly màu đen, kích thước 3cm x 6 cm.

- 01 bịch nylon màu hồng có dòng chữ Super Mini WIPES kích thước 10,5cm x 4cm; do các vật chứng là vật cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng.

5.2 Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang (nay là Công an tỉnh An Giang) đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám, biển số 68T1-181.01 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị N, bà N giao cho con trai tên Nguyễn Văn K sử dụng, K cho bị cáo T mượn để làm phương tiện đi lại, đã trả lại cho bà N do không liên quan đến hành vi phạm tội; và đã trả lại cho chủ sở

hữu Lại Văn Phi H 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI P40 PRO Model ELS AN00 số sê-ri: K5J0220402001937, do không liên quan đến hành vi phạm tội. Và trả lại cho bị cáo Phùng Văn T các đồ vật, tiền không liên quan đến hành vi phạm tội, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kiểu máy PH2631, số IMEI: 867993072283433 và Tiền Việt Nam 3.448.000 đồng.

Theo Quyết định xử lý vật chứng số 6938 và Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 6937 cùng ngày 15/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang.

[6] Đối với người tên Khương đã bán ma túy cho bị cáo Phùng Văn T, chưa xác định được nhân thân lai lịch, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phùng Văn T 12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/3/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu vụ số 309/mẫu 01. Bên trong phong bì gồm: 01 túi niêm phong bằng giấy màu nâu có mã số PS3 2137441, 01 bịch nylon và các hạt tinh thể sau giám định có khối lượng là 4,4595 gam (đựng trong 01 bịch nylon).

- Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu vụ số 309/mẫu 02. Bên trong phong bì gồm: 01 túi niêm phong bằng giấy màu nâu có mã số PS3 2137442, các bịch nylon, các đoạn ống nhựa đựng mẫu và:

+ Các hạt tinh thể chứa trong 04 bịch nylon còn lại sau giám định có khối lượng là 23,6611 gam (đựng trong 04 bịch nylon).

+ Các hạt tinh thể (chứa trong 20 đoạn ống nhựa) còn lại sau giám định có khối

lượng là 4,5912 gam (đựng trong 01 bịch nylon).

- 02 cây kéo bằng kim loại chiều dài 11cm.
- 06 đoạn ống thủy tinh dài 16cm.
- 01 cái kẹp bằng kim loại chiều dài 15,5cm.
- 01 bật lửa bằng kim loại có chiều dài 8,5cm.
- 01 bịch nylon màu đen loại hai quai (bị đứt quai) kích thước 14 x 16cm.
- 01 túi vải màu nâu hiệu MK, kích thước 9cm x 7cm.
- 01 cái cân tiểu ly màu đen, kích thước 3cm x 6 cm.
- 01 bịch nylon màu hồng có dòng chữ Super Mini WIPES kích thước 10,5cm x 4cm.

Các vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - An Giang đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSKV3 ngày 14/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3 – An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Tân Hiệp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến